

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	11,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	4.5%	-5.7%

DT thuần	2024	
	136	YoY ▲ 8.00 ▲ 6.7%
	tỷ VNĐ	

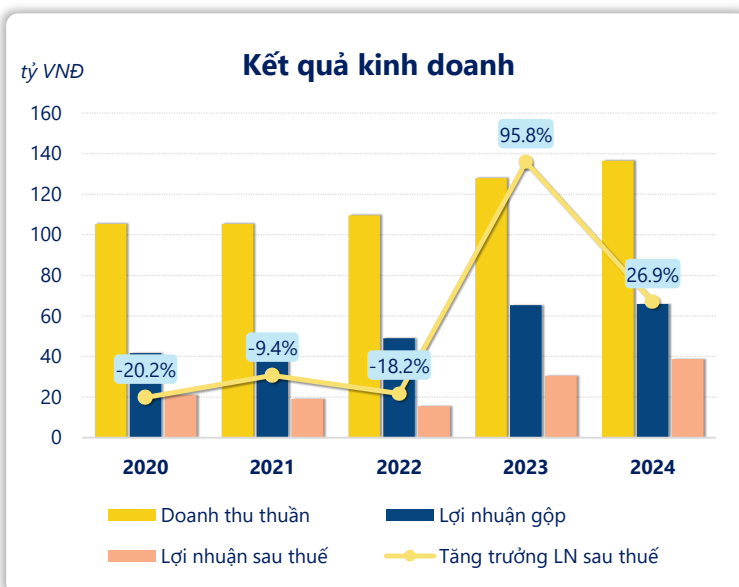
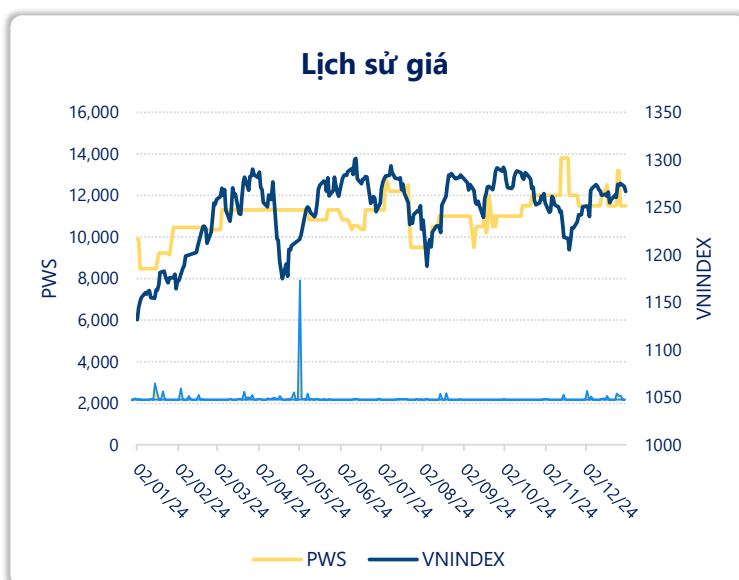
LN góp	2024	
	65.8	YoY ▲ 0.50 ▲ 0.8%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	42.0	YoY ▲ 8.10 ▲ 23.9%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	38.8	YoY ▲ 8.20 ▲ 26.9%
	tỷ VNĐ	

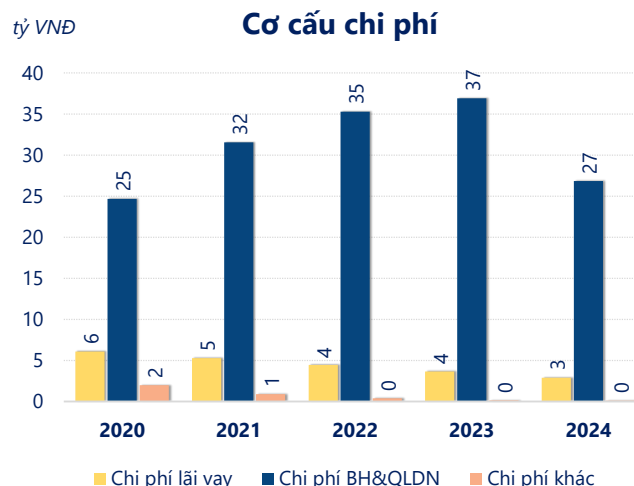
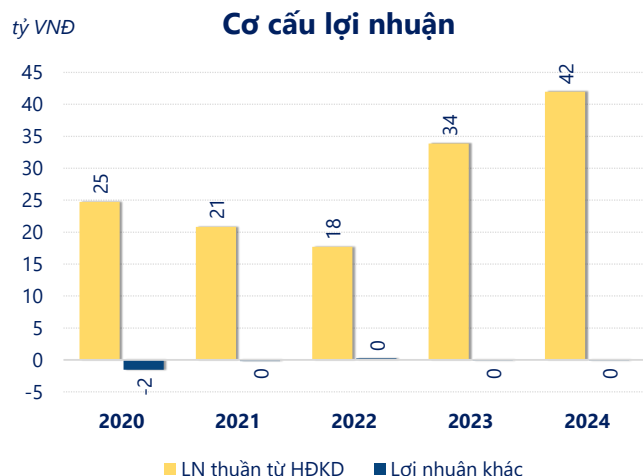
ROE	2024	
	8.8%	+/- YoY ▲ 1.7%

ROA	2024	
	7.7%	+/- YoY ▲ 1.7%



Kết quả kinh doanh **PWS** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **136.5** tỷ đồng **tăng 6.69%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 26.9%** đạt **38.80** tỷ đồng.

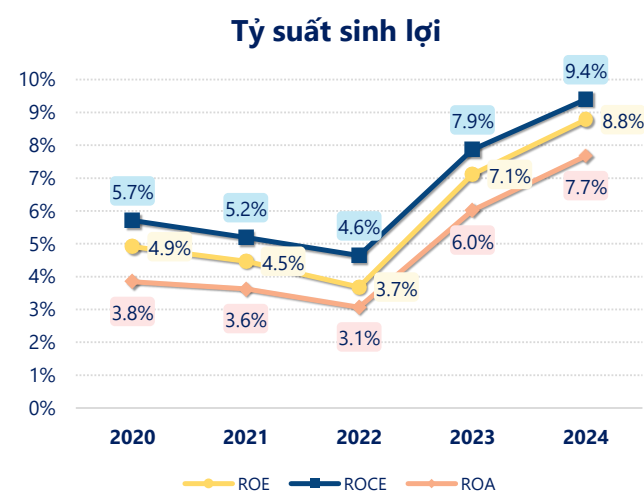
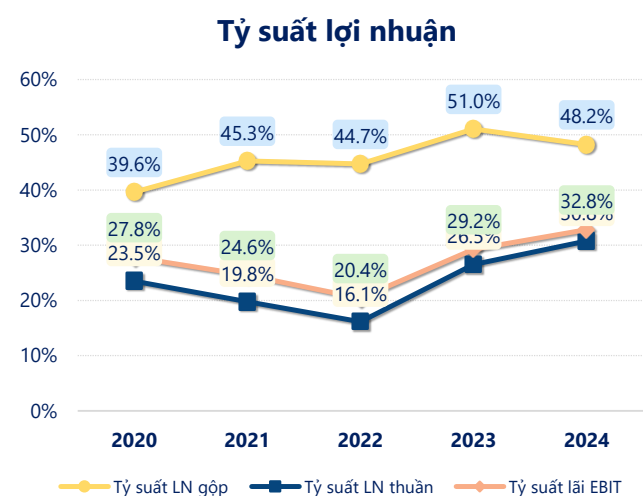
Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận, với **ROE** đạt **8.78%**. Là một tín hiệu tích cực về hoạt động kinh doanh, tuy nhiên công ty cần cải thiện hiệu quả hoạt động tốt hơn.



Năm **2024**, PWS có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **41.99** tỷ đồng, **tăng lên 8.11** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (27.83 tỷ đồng) là 14.17 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **2.88** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **26.83** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.09** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của PWS năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **8.78%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



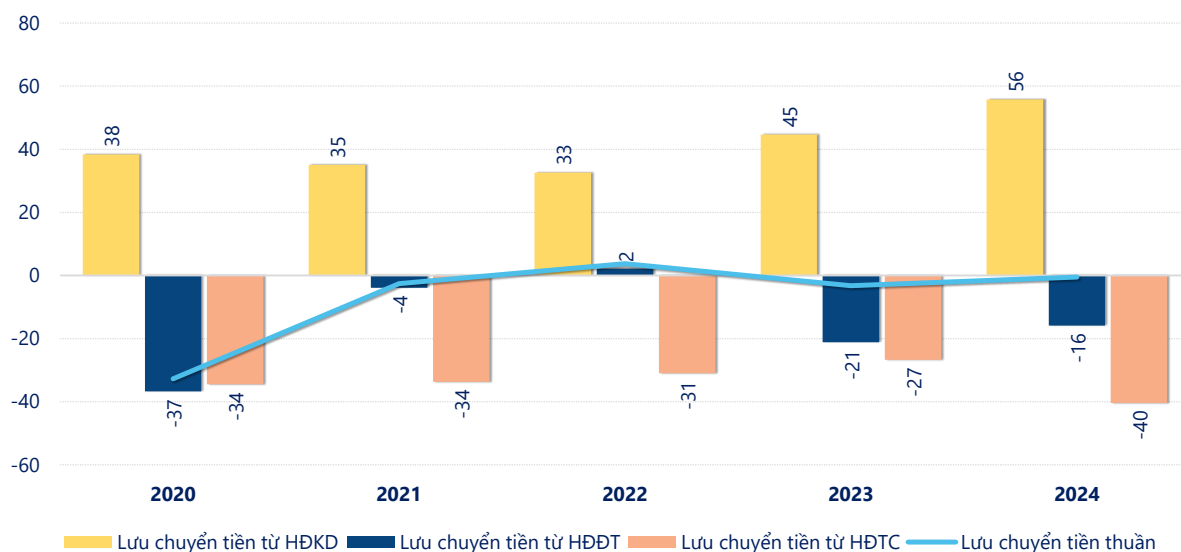
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	105	105	110	128	136
Giá vốn hàng bán	63.6	57.7	60.6	62.6	70.6
Lợi nhuận gộp	41.7	47.7	49.0	65.3	65.8
Doanh thu HĐTC	13.8	9.90	8.43	9.12	5.87
Chi phí TC	6.09	5.26	4.45	3.64	2.88
Chi phí lãi vay	6.09	5.26	4.45	3.64	2.88
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	13.0	15.2	22.5	20.1	19.6
Chi phí QLDN	11.6	16.3	12.8	16.8	7.26
LN thuần từ HĐKD	24.8	20.8	17.7	33.9	42.0
Lợi nhuận khác	-1.55	-0.18	0.23	-0.12	-0.07
LN trước thuế	23.2	20.6	17.9	33.8	41.9
Lợi nhuận sau thuế	21.1	19.1	15.6	30.6	38.8
LNST của CĐ cty mẹ	21.1	19.1	15.6	30.6	38.8

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của PWS bằng **-0.50** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-3.28 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **55.76** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-15.87** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-40.39** tỷ đồng.